TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/DS-ST
Ngày: 06 – 6 – 2025
"V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Chí Linh
Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa Bà Phạm Thị Phượng Kiều- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số: 109/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025, về việc "tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần SD
Địa chỉ: Số 128, đường ND, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An.
Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL N – Giám đốc.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1989 - Nhân viên (theo văn bản uỷ quyền số 196/2023/UQ-SVN ngày 01/12/2023 (xin vắng mặt).
- *Bị đơn*: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã TB, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và thể hiện:

Công ty Cổ phần SD (gọi tắt là Công ty) có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp chứng nhận – Đăng ký hoạt động Chi nhánh tại Cà Mau được sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận vào năm 2019. Công ty hoạt động nhiều lĩnh vực, trong đó có cầm cố tài sản.

Vào ngày 22/10/2024, ông Đỗ Văn T ký với Công ty hợp đồng cầm cố tài sản số C3M241001010NA19X, tài sản cầm cố là xe mô tô biển số 69D1-473.50, loại mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Đỗ Văn T do Công an xã Thới Bình cấp ngày 18/10/2024 với số tiền cầm cố là 6.010.638 đồng, thời hạn cầm cố là 06 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,1%/tháng. Lãi suất quá hạn bằng 4% số tiền quá hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Công ty đã giao đủ tiền và nhận xe. Do ông T nhu cầu đi lại nên Công ty đồng ý thỏa thuận cho ông T thuê lại xe, thời gian thuê xe từ ngày 22/10/2024 đến ngày 22/4/2025. Phí thuê xe là 324.574,47đồng/tháng. Khi ký kết hợp đồng cầm cố tài sản thì giữa Công ty với ông T có tiến hành ký kết phục lục hợp đồng kèm theo. Đồng thời, để đảm bảo cho hợp đồng cầm cố sản số C3M241001010NA19X ông T đã thế chấp tài sản đảm bảo là xe nêu trên và tài sản thế chấp cũng đã được Công ty đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống trực tuyến của Cục đăng ký Quốc gia. Đến nay đã quá hạn hợp đồng, nhưng ông T không trả nợ, do ông T đã vi phạm hợp đồng không thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận.

Theo đơn khởi kiện Công ty cổ phần SD xác định ông T còn nợ và phải thanh toán tạm tính đến ngày 22/02/2024 tổng số tiền 9.453.525 đồng. Trong đó: Nợ gốc số tiền 6.010.638 đồng, lãi trong hạn 264.468; lãi quá hạn 218.780 đồng; phí quản lý hồ sơ 120.213 đồng; phí thuê xe 1.298.298 đồng; tiền thanh lý trước hạn 420.745 đồng; phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 480.851 đồng; chi phí tố tụng 639.532 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của nguyên đơn thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu ông T thanh toán số tiền tính đến ngày 06/6/2025 là 8.493.632 đồng (Trong đó: Vốn 6.010.638 đồng, lãi trong hạn 06 tháng (22/11/2024 đến 22/4/2025) x 1.1% = 396.702 đồng, lãi quá hạn từ ngày 23/4/2025 đến ngày 06/6/2025 là 01 tháng 12 ngày x 1,65% = 138.845 đồng). Phí thuê xe 06 tháng là 1.947.447đồng. Các khoản khác Công ty rút lại yêu cầu phí quản lý hồ sơ 120.213 đồng; tiền thanh lý trước hạn 420.745 đồng; phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 480.851 đồng; chi phí tố tụng 639.532 đồng. Trường hợp ông T không thanh toán xong khoản nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp tài sản xe biển số số 69D1-473.50, loại mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ để Cơ quan thi hành án phát mãi xử lý thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Đỗ Văn T: Từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa xét xử, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của Công ty. Do đó, căn cứ vào hợp đồng cầm cố mà ông T đã ký với Công ty Cổ phần SD và tài liệu, chứng cứ do Công ty cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty cổ phần SD khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn T thanh toán nợ theo hợp đồng cầm cố tài sản. Nên đây là vụ án dân sự, về việc "tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản". Đối với bị đơn là T có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện TB, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với đại diện nguyên đơn ông Trần Thanh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đỗ Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng ông T vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Công ty cổ phần SD yêu cầu ông T thanh toán vốn, lãi và phí thuê xe với tổng số tiền tính đến ngày 06/6/2025 là 8.493.632 đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng, hợp đồng cầm cố tài sản giữa đôi bên là thực tế có xảy ra, được ghi nhận bằng văn bản là hợp đồng cầm cố sản số C3M241001010NA19X ký kết ngày 22/10/2024, hai bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng với nhau, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Nên đây là giao dịch hợp pháp và có giá trị đối với các bên tham gia giao dịch. Khi ký kết hợp đồng cầm cố xe mô tô ông T đã nhận đủ số tiền 6.010.638 đồng, thoả thuận trong hợp đồng là ông T phải trả gốc lãi hàng tháng, mặc đù đây không phải là hợp đồng vay tài sản nhưng các bên có thoả thuận rõ ràng về lãi suất trong hạn, quá hạn và tiền thuê xe trong hợp đồng cầm cố, nhưng quá trình thực hiện hợp đồng ông T không trả gốc lãi theo thoả thuận. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán nợ theo cam kết của hợp đồng nên Công ty khởi kiện yêu cầu buộc thanh toán là phù hợp. Theo tài liệu do Công ty cung cấp thể hiện ông T còn nợ và phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền tính đến ngày 06/6/2025 là 8.493.632 đồng (trong đó: Vốn 6.010.638 đồng, lãi trong hạn 06 tháng (22/11/2024 đến 22/4/2025) x 1.1% = 396.702 đồng, lãi quá hạn từ ngày 23/4/2025 đến ngày 06/6/2025 là 01 tháng 12 ngày x 1,65% = 138.845 đồng và phí thuê xe 06 tháng là 1.947.447đồng) là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Đối với phần yêu cầu buộc ông T thanh toán phí quản lý hồ sơ 120.213 đồng; tiền thanh lý trước hạn 420.745 đồng; phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 480.851 đồng; chi phí tố tụng 639.532 đồng. Do người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút lại các phần yêu cầu này. Xét việc rút một phần yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ các phần yêu cầu này.

[4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản cầm cố: Xét thấy, ngày 22/10/2024, khi ông T ký hợp đồng cầm cố với Công ty, tài sản cầm cố để đảm bảo cho khoản nợ là 01 xe mô tô hai bánh biển số 69D1-473.50, loại mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Đỗ Văn T do Công an xã Thới Bình cấp năm 2024. Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên Công ty đã đăng ký giao dịch bảo đảm hệ thống trực tuyến của Cục đăng ký Quốc gia theo quy định. Do đó, khi ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, hoặc thanh toán không đầy đủ thì phải giao tài sản trên cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý thu hồi nợ.

[5] Khi ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty có trách nhiệm giao trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe tô số 004797 do Công an xã Thới Bình cấp ngày 18/10/2024 đứng tên ông Đỗ Văn T cho ông T.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 227, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 309, 311, 312, 314, 317, 357 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần SD.

Buộc ông Đỗ Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần SD số tiền tính đến ngày 06/6/2025 là 8.493.632 đồng (*tám triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi phát chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

2. Công ty Cổ phần SD phải trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004797 do Công an xã Thới Bình cấp ngày 18/10/2024 đứng tên ông Đỗ Văn T cho ông T khi nghĩa vụ thanh toán xong.

Trường hợp ông T không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì phải có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp 01 xe mô tô biển số 69D1-473.50, loại mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Đỗ Văn T do Công an xã Thới Bình cấp năm 2024 cho Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu của Công ty cổ phần SD về việc yêu cầu ông T thanh toán phí quản lý hồ sơ 120.213 đồng; tiền thanh lý trước hạn 420.745 đồng; phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 480.851 đồng; chi phí tố tụng 639.532 đồng.

4. Về án phí dân sự có giá ngạch: Ông Đỗ Văn T phải chịu số tiền 425.000 đồng (chưa nộp). Công ty cổ phần SD không phải nộp án phí. Ngày 24/3/2025, Công ty cổ phần SD đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016998 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Kim Cương